TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST
Ngày: 24 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh.
2. Bà Trần Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thúy – Kiểm sát viên.

+ Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

- Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Ông Nguyễn Dương Thành – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B – Sinh ngày 28 tháng 12 năm 1995 tại huyện Th, thành phố H; Nơi cư trú: tổ 18, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng và con bà Bùi Thị Ng; bị cáo có vợ và có 01 con; Tiền án, tiền sự: không;
Nhân thân: không

Nguyễn Văn B bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 23/6/2022, đến ngày 29/6/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo Nguyễn Văn B đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Lệnh tạm giam số 23/LTG – ĐCSKTMT ngày 29/6/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Lê Văn C, sinh năm 1999; Địa chỉ: xóm 6 Đ, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

+ Anh Trần Minh Nh, sinh năm 1982; Địa chỉ: tổ 2, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt)

3. Người chứng kiến: Ông Nguyễn Quốc T – sinh năm 1954; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B là người sử dụng chất ma túy. Để có tiền sử dụng ma túy, B tìm mua ma túy về chia nhỏ bán lại kiếm lời. Ngày 20/6/2022, B vào khu vực cầu Đ thuộc huyện H, tỉnh Thanh Hóa gặp và mua được của một người đàn ông lạ mặt, không biết tên tuổi địa chỉ, 02 túi ma túy đá (hay còn gọi là Methamphemine) với giá 500.000 đồng mang về nhà. B chia một nửa số ma túy đá trong 01 túi sang 01 túi nilon màu trắng khác rồi quấn băng dính bằng nilon màu đen bên ngoài; nửa còn lại vẫn để nguyên trong túi nilon màu trắng và cất giấu số ma túy đã chia vào chiếc túi da màu đen để ở nền phòng khách dưới gầm cầu thang với mục đích ai mua thì lấy ra bán kiếm lời; đối với 01 túi ma túy đá còn lại, B đã sử dụng hết trong ngày 21/6/2022.

Thông qua mối quan hệ xã hội, Nguyễn Văn B chơi và quen biết với Lê Văn C cũng là người sử dụng ma túy đá. Ngày 21/6/2022, B có gặp và nói với C về việc B có ma túy đá bán, nếu muốn mua thì liên lạc với B.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23/6/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy, C sử dụng điện thoại động nhãn hiệu Vsmart màu đen, lắp sim số thuê bao 0969313384 gọi điện vào số thuê bao 0356834840 của B lưu tên danh bạ là "Bánh Đồ". Lúc này, B đang ở nhà thấy cuộc gọi đến từ số thuê bao lưu tên danh bạ "Cường Em Chúc" trên điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh của B thì nghe C nói "anh có ma túy đá không bán em ba trăm nghìn"; B trả lời "có" rồi bảo C đến nhà B để mua bán ma túy. Đến khoảng gần 09 giờ cùng ngày, C đến nhà B và gọi điện nói đang đứng trước cổng. Sau khi nghe điện thoại của C, B lấy 01 túi ma túy đá đựng trong túi nilon màu trắng từ trong chiếc túi da màu đen ở nền phòng khách dưới gầm cầu thang và cầm ở tay phải đi ra cổng. B đưa cho C túi ma túy đá qua khe cửa cổng; C nhận túi ma túy đá rồi đưa cho B 300.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (C đã sử dụng điện thoại di động Iphone 7 plus màu hồng chụp ảnh số tiền dùng để mua ma túy của mình và ghi lại hình ảnh mua bán ma túy với B). Sau khi mua được túi ma túy đá của B, C đi đến khu vực bụi cây ven ngõ 11 đường L thuộc tổ 18, phường B thành phố T lấy dụng cụ đã chuẩn bị từ trước để sử dụng số ma túy đá vừa mua được. Còn B mang số tiền có được từ bán ma túy cho C đi mua đồ ăn hết 180.000 đồng, còn lại 120.000 đồng để trong túi quần đang mặc rồi đi về nhà.

Hồi 09 giờ 10 phút cùng ngày, khi C vừa sử dụng hết túi ma túy đá mua được

của B thì bị tổ công tác Công an thành phố T phối hợp với Công an phường B phát hiện. C khai nhận vừa sử dụng ma túy đá rồi tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 vỏ chai nước bằng nhựa, màu xanh vàng, nhãn hiệu không độ loại 455ml, phía trên nắp nhựa màu xanh có gắn 01 ống hút nhựa màu đen dài 13cm; 01 ống thủy tinh dạng tẩu dài 13cm, có bám dính muội than màu đen; 01 bật lửa gas màu đỏ và 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước (1,8x2,3)cm, bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng. Tổ công tác tiến hành niêm phong vỏ túi nilon có bám dính chất tinh thể màu trắng, ký hiệu P. Ngoài ra còn thu giữ, niêm phong 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen, lắp sim số thuê bao 0969313384 và 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu hồng, không lắp sim do C lấy trong túi quần bên trái phía trước đang mặc ra giao nộp. Quá trình làm việc, C khai nhận số ma túy đá C vừa sử dụng là do C mua được của B.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn B theo Lệnh khám xét khẩn cấp số 07/LKX-ĐCSKTMT ngày 23/6/2022. Thu giữ tại nền phòng khách dưới gầm cầu thang 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 vỏ chai nước bằng nhựa, màu xanh vàng, nhãn hiệu không độ loại 455ml, trên nắp chai màu đen có đục 02 lỗ, một lỗ gắn 01 ống hút bằng nhựa màu trắng dài 30cm, đường kính 0,5cm, một lỗ gắn với 01 ống thủy tinh dạng tẩu dài 11,5cm và 01 túi da nhãn hiệu SHUPU, màu đen, có 01 ngăn khóa mở ra bên trong có 01 gói bọc ngoài bằng lớp băng dính nilon màu đen, mở kiểm tra bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước (3 x 2,5) cm, chứa chất tinh thể màu trắng, B khai nhận là ma túy đá cất giấu để bán; 01 cân điện tử đã cũ ghi số 200g/0.01g; 02 vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu kích thước (4 x 4) cm; 02 vỏ túi nilon màu trắng có viền xanh một đầu, kích thước (2,5 x 2,5)cm; 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền xanh một đầu, kích thước (3 x 3)cm. Ngoài ra còn thu giữ số tiền 120.000 đồng gồm 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 10.000 đồng và 02 tờ mệnh giá 5.000 đồng, có được từ bán ma túy cho C còn lại sau khi đã sử dụng 180.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh lắp sim số thuê bao 0356834840 và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn B do B tự nguyện giao nộp. Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong 01 túi ma túy đá và 01 điện thoại di động của B sau đó giữ Nguyễn Văn B trong trường hợp khẩn cấp để kiểm tra, xác minh rồi ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và quyết định tạm giữ đối với Nguyễn Văn B.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành mở niêm phong cân chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn B có khối lượng là 0,13 gam, ký hiệu là M gửi giám định cùng mẫu vật ký hiệu P.

Tại Bản kết luận giám định số 520/KL-KTHS-MT ngày 28/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1402 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon ký hiệu P là ma túy, loại Methamphetamine, lượng Methamphetamine bám dính ít, không xác định được khối lượng.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT – VKS ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B **27 (hai mươi bẩy)** tháng đến **30 (ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 23/6/2022.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn B từ **5.000.000đ (năm triệu đồng)** đến **10.000.000đ (mười triệu đồng)** để nộp ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 120.000 đồng.

+ Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đã qua sử dụng, màn hình trước bị rạn,

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp số tiền 180.000 đồng để tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 520/KL- KTHS – MT. Mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,1067 là ma túy loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

- 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi: vật chứng còn lại: 01 mảnh túi nilon màu đen kích thước (9 x 1,7) cm, 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng có kích thước (3 x 2,5) cm; 01 vỏ phong bì giấy đã xé rách một đầu đã dùng để niêm phong ban đầu.

- 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 520/KL- KTHS – MT. Mẫu vật hoàn trả gồm: vỏ túi nilon của mẫu gửi giám định ký hiệu P, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- 01 (một) túi da màu đen đã cũ bên trên có ghi nhãn SHUPU có 01 ngăn khóa.

- 01 (một) cân điện tử đã cũ trên cân có ghi số 200g/0.01g.

- 02 (hai) vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ ở một đầu kích thước (4 x 4) cm.

- 02 (hai) vỏ túi nilon màu trắng có viền xanh một đầu kích thước (2,5 x 2,5) cm.

- 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng có viền xanh một đầu kích thước (3 x 3) cm.

- 02 (hai) bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng.

- 01 (một) chai nước bằng nhựa loại 455ml màu xanh vàng trên chai có ghi nhãn hiệu không độ, trên nắp chai màu đen có đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 ống hút bằng nhựa màu trắng dài 30cm, đường kính 0,5cm; 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh dạng tảu dài 11,5cm.

- 01 (một) chai nước bằng nhựa loại 455ml màu xanh vàng nhãn hiệu không độ, trên nắp màu xanh có gắn 01 ống hút bằng nhựa màu đen dài 13cm, 01 ống thủy tinh dạng tảu dài 13cm, có bám dính muội than màu đen.

- 01 (một) sim Viettel số thuê bao 0356834840.

- 01 (một) sim Viettel số thuê bao 0969313384.

Trong quá trình điều tra, anh Lê Văn C trình bày: do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên khoảng 8 giờ 30 phút ngày 23/6/2022 anh có điện thoại cho Nguyễn Văn B để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá về sử dụng cho bản thân, B đồng ý bán ma túy đá cho anh và bảo anh lên nhà B. Do đã biết nhà B nên anh đi xe ôm đến khu vực gần nhà B sau đó mượn xe đi một mình vào nhà B, khi đến cổng nhà B anh điện thoại cho B nói là đã đến nơi. Sau khi anh điện thoại thì B đi ra đưa qua lỗ nhỏ trên cửa cổng cho anh 01 túi nilon bên trong có chất tinh thể màu trắng, anh biết đó là ma túy đá, anh cầm túi ma túy và đưa cho B số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy của B, anh ra trả xe rồi đi bộ ra khu vực ngõ 11, đường thuộc tổ 18, phường B, thành phố T để sử dụng số ma túy mà anh vừa mua được. Khi anh vừa sử dụng hết số ma túy đá nêu trên thì lực lượng Công an thành phố T phát hiện.

Người chứng kiến ông Nguyễn Quốc T cũng khai nhận đã được Công an mời chứng kiến việc Công an tiến hành kiểm tra, khám xét, thu giữ, niêm phong gói ma túy của bị cáo với nội dung sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến; vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số: 520/KL-KTHS-MT ngày

28/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 09 giờ ngày 23/6/2022, tại tổ 18, phường B, thành phố T, Nguyễn Văn B đã có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamnie với giá 300.000 đồng cho Lê Văn C; ngoài ra B còn cất giấu trái phép 0,1402 gam ma túy loại Methamphetamnie tại nhà ở của mình với mục đích bán kiếm lời thì phát hiện, bắt giữ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 251 "Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

……..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố T, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Mặt khác xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân: bị cáo Nguyễn Văn B có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, khối lượng và loại chất ma túy mà bị cáo mua bán, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Bị cáo bán ma túy với mục đích kiếm lời cho bản thân, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn B là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Văn B khai nhận mua của một người đàn ông ở khu vực cầu Đ thuộc huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Do B không biết được tên tuổi địa chỉ cụ thể và không xác định được đặc điểm của người đàn ông bán ma túy cho Bách nên không có cơ sở điều tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] ***Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:***

Đối với 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 520/KL- KTHS – MT. Mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,1067 là ma túy loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi: vật chứng còn lại: 01 mảnh túi nilon màu đen kích thước (9 x 1,7) cm, 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng có kích thước (3 x 2,5) cm; 01 vỏ phong bì giấy đã xé rách một đầu đã dùng để niêm phong ban đầu; 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 520/KL- KTHS – MT. Mẫu vật hoàn trả gồm: vỏ túi nilon của mẫu gửi giám định ký hiệu P, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 (một) túi da màu đen đã cũ bên trên có ghi nhãn SHUPU có 01 ngăn khóa; 01 (một) cân điện tử đã cũ trên cân có ghi số 200g/0.01g; 02 (hai) vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ ở một đầu kích thước (4 x 4) cm; 02 (hai) vỏ túi nilon màu trắng có viền xanh một đầu kích thước (2,5 x 2,5) cm; 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng có viền xanh một đầu kích thước (3 x 3) cm; 02 (hai) bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) chai nước bằng nhựa loại 455ml màu xanh vàng trên chai có ghi nhãn hiệu không độ, trên nắp chai màu đen có đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 ống hút bằng nhựa màu trắng dài 30cm, đường kính 0,5cm; 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh dạng tảu dài 11,5cm; 01 (một) chai nước bằng nhựa loại 455ml màu xanh vàng nhãn hiệu không độ, trên nắp màu xanh có gắn 01 ống hút bằng nhựa màu đen dài 13cm, 01 ống thủy tinh dạng tảu dài 13cm, có bám dính muội than màu đen; 01 (một) sim Viettel số thuê bao 0356834840; 01 (một) sim Viettel số thuê bao 0969313384 cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với số tiền 120.000 đồng là tiền của Nguyễn Văn B có được từ bán ma túy cho Lê Văn C. Đây là số tiền thu lợi bất hợp pháp cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với số tiền 180.000 đồng tiền bán ma túy cho C, B đã sử dụng nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn B. Quá trình điều tra xác định bị cáo B đã sử dụng vào việc liên lạc bán ma túy cần tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn B đã thu giữ: là giấy tờ hợp pháp của B, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 29/7/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho Nguyễn Văn B là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, lắp sim số thuê bao 0969313384 và 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu hồng, không lắp sim đã thu giữ: Quá trình điều tra xác định 02 chiếc điện thoại di động này là tài sản hợp pháp của anh Trần Minh Nh nhờ C bán hộ. Việc C tự ý lắp sim của C vào điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart để liên lạc mua ma túy; đồng thời sử dụng điện thoại di động Iphone 7 plus để chụp ảnh số tiền C mua ma túy và quay video mua bán ma

túy giữa C và B anh Nh không biết. Vì vậy ngày 27/7/2022, Công an thành phố T, tỉnh Ninh Bình đã trả lại điện thoại trên cho anh Nh là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Văn C là người mua ma túy đá của Nguyễn Văn B mang theo để bản thân sử dụng; khi C bị phát hiện đã sử dụng trái phép hết số ma túy mua được nên không xác định được khối lượng ma túy. Vì vậy ngày 04/7/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B **27 (hai mươi bẩy)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 23 tháng 6 năm 2022.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn B 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung nộp ngân sách Nhà nước.

2/ Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 120.000 đồng.

+ Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đã qua sử dụng, màn hình trước bị rạn, có số IMEI 1: 861177059169874; IMEI 2: 861177059169866.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp số tiền 180.000 đồng để tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 520/KL- KTHS – MT, vụ Nguyễn Văn B, sinh năm 1995, xảy ra ngày 23/6/2022 tại phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,1067 là ma túy loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

- 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi: vật chứng còn lại: 01 mảnh túi nilon màu đen kích thước (9 x 1,7) cm, 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng có kích thước (3 x 2,5) cm; 01 vỏ phong bì giấy đã xé rách một đầu đã dùng để niêm phong ban đầu.

- 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 520/KL- KTHS – MT, vụ Lê Văn C, sinh năm 1999, xảy ra ngày 23/6/2022 tại phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: vỏ túi nilon của mẫu gửi giám định ký hiệu P, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- 01 (một) túi da màu đen đã cũ bên trên có ghi nhãn SHUPU có 01 ngăn khóa.

- 01 (một) cân điện tử đã cũ trên cân có ghi số 200g/0.01g.

- 02 (hai) vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ ở một đầu kích thước (4 x 4) cm.

- 02 (hai) vỏ túi nilon màu trắng có viền xanh một đầu kích thước (2,5 x 2,5) cm.

- 01 (một) vỏ túi nilon màu trắng có viền xanh một đầu kích thước (3 x 3) cm.

- 02 (hai) bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng.

- 01 (một) chai nước bằng nhựa loại 455ml màu xanh vàng trên chai có ghi nhãn hiệu không độ, trên nắp chai màu đen có đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 ống hút bằng nhựa màu trắng dài 30cm, đường kính 0,5cm; 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh dạng tảu dài 11,5cm.

- 01 (một) chai nước bằng nhựa loại 455ml màu xanh vàng nhãn hiệu không độ, trên nắp màu xanh có gắn 01 ống hút bằng nhựa màu đen dài 13cm, 01 ống thủy tinh dạng tảu dài 13cm, có bám dính muội than màu đen.

- 01 (một) sim Viettel số thuê bao 0356834840, mặt sau có dãy số 8984048000062390103.

- 01 (một) sim Viettel số thuê bao 0969313384, mặt sau có dãy số 8984048000048033783.

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo ủy nhiệm chi ngày 10 tháng 8 năm 2022 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3/ Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú